TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21-6-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm pH- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Kim Cảnh và bà Ngô Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 về việc Ly hôn, tranh chấp con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXX-ST ngày 18 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị D - sinh năm 1990.
Nơi đang ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
Địa chỉ hiện nay: SN 125, phố L, thị t, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
- *Bị đơn:* Anh Vũ Trọng H- sinh năm 1985.
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
Tại phiên tòa, có mặt: Chị D, vắng mặt: Anh H.

NỘI D VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện ngày 15 tháng 02 năm 2023, các văn bản tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Thị D trình bày: Chị và anh Vũ Trọng Hkết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22 tháng 12 năm 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 2 năm, đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn: Bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu, mẹ chồng thường xuyên chửi bới chị. Anh Hđi làm về nghe lời mẹ, không biết đúng sai, chửi bới, đánh đuổi chị ra khỏi nhà, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau và xô sát. Chị đã cố chịu đựng vì con trong suốt 12 năm qua, nhưng chị càng nhẫn nhịn thì mẹ chồng và anh Hcàng quá đáng, chị không thể tiếp tục sống chung được

nữa. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, không thể sống được với nhau. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm cuối tháng 01 năm 2023 cho đến nay. Chị và cháu H1đã về nhà bố mẹ đẻ ở phố L, thị t, huyện T, tỉnh Thanh Hóa sinh sống. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau, cuộc sống của ai người đó tự lo. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Trọng H.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là cháu Vũ Thanh H2, sinh ngày 05/12/2012 và cháu Vũ H1sinh ngày 12/7/2014. Hiện tại cháu H2 đang sinh sống cùng với anh Hvà ông bà nội. Cháu H1sống cùng với chị và ông bà ngoại. Các cháu khỏe mạnh, phát triển tốt, được đi học đầy đủ, không bị đánh đập bạo hành. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồng Ánh, anh Hnuôi dưỡng cháu Thanh H2, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị làm công nhân tại công ty may Phú Anh, địa chỉ: huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, thu nhập bình quân là 7.000.000đ/ tháng. Bố mẹ chị đang còn khỏe, giúp đỡ chị chăm sóc và đưa đón cháu đi học. Chị hoàn toàn có đủ khả năng để nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại Bản tự khai ngày 24/3/2023, bị đơn là anh Vũ Trọng Htrình bày và đề nghị: Anh và chị Lê Thị D đăng ký kết hôn vào ngày 22 tháng 12 năm 2011 trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Thái Hòa, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến khoảng tháng 01 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn của vợ chồng, chủ yếu xuất phát từ mâu thuẫn giữa mẹ chồng với con dâu. Anh có khuyên bảo chị D nhưng chị D không nghe và nói là không còn tình cảm, đòi ly hôn. Chị D đưa cháu H1về nhà bố mẹ đẻ ở phố L, thị t, huyện T, tỉnh Thanh Hóa sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ cuối tháng 01 năm 2023 cho đến nay. Anh vẫn gọi điện hỏi thăm và đến nhà ông bà ngoại khuyên bảo nhưng chị D không cho anh gặp và vẫn cương quyết ly hôn. Anh vẫn còn tình cảm với chị D và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung. Chị D xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là cháu Vũ Thanh H2 sinh ngày 05/12/2012 và cháu Vũ H1sinh ngày 12/7/2014. Cháu H2 đang sinh sống cùng với anh và ông bà nội. Cháu H1sống cùng với chị D và ông bà ngoại. Các cháu khỏe mạnh, phát triển tốt, được đi học đầy đủ, không bị đánh đập bạo hành. Nếu phải ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thanh H2, chị D nuôi dưỡng cháu Hồng Ánh, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại anh đang làm công nhân xây dựng, mức thu nhập bình quân 17.000.000đ/ tháng. Bố mẹ anh còn khỏe nên giúp chăm sóc cháu trong thời gian anh đi làm. Anh hoàn toàn có đủ khả năng để nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Biên bản xác minh ngày 28/4/2023, đại diện UBND thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn cung cấp: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chị D anh Hđịa phương không nắm được. Khoảng tháng 01/2023, chị D và con gái về nhà bố mẹ đẻ ở phố

Lê Thân, thị trấn Nưa sinh sống. Chị D làm công nhân, có thu nhập, có sức khỏe tốt, đảm bảo điều kiện nuôi con.

4. Biên bản xác minh ngày 04/4/2023, đại diện UBND xã Thái Hòa, huyện Triệu Sơn cung cấp: Chị Lê Thị D và anh Vũ Trọng Hkết hôn năm 2011 tại UBND xã T. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 01/2023 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng xảy ra xô xát. Chị H mang con gái về nhà bố mẹ đẻ tại thôn thị trấn Nưa sinh sống. Anh Hvẫn ở chung với bố mẹ tại xã T. Anh Hlàm công nhân xây dựng, có thu nhập. Anh Hchấp hành chính sách pháp luật của nhà nước không có vi phạm gì. Anh Hcó điều kiện nuôi con.

4. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa phát biểu quan điểm: Thẩm phán, HĐXX và Thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội D: Đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 51,56,81,82,83 LHNGĐ: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D, xử cho chị D được ly hôn anh Hán. Về con chung: Giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ H1sinh ngày 12/7/2014. Giao cho anh Htrực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Thanh H2, sinh ngày 05/12/2012, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản và công nợ các đương sự không yêu cầu nên không xét. Về án phí: Chị D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị D khởi kiện xin ly hôn anh Hcư trú tại xã Thái Hòa, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 BLTTDS.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng tại phiên tòa, anh Hvắng mặt không có lý do. HĐXX phải ra quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Phiên tòa mở lại lần thứ hai, anh Htiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Hán.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị D và anh Vũ Trọng Hkết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 85 ngày 22 tháng 12 năm 2011 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn nàng dâu với bố mẹ chồng dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, sống không có tình cảm, hay xô xát với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, cuộc sống của ai người đó tự lo. Anh Hmong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng anh không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hán. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn

nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị D được ly hôn anh Hán.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Thanh H2 sinh ngày 05/12/2012 và cháu Vũ H1sinh ngày 12/7/2014.

Xét nguyện vọng và điều kiện nuôi con của các đương sự: Chị D và anh Hđều có sức khỏe, có công việc và thu nhập ổn định đảm bảo điều kiện nuôi con. Chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồng Ánh. Anh Hcó nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thanh H2, phù hợp nguyện vọng ở với bố của cháu Thanh Tùng và nguyện vọng ở với mẹ cháu Hồng Anh, đồng thời phù hợp quy định của pháp luật nên được công nhận.

Các đương sự không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] Về án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 271, 273 BLTTDS; Điều 51,56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Lê Thị D được ly hôn anh Vũ Trọng H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ H1sinh ngày 12/7/2014. Anh Htrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Thanh H2 sinh ngày 05/12/2012, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị D phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số: AA/2021/0016924 ngày 08/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị D đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND. Triệu Sơn;
- Chi cục THA. Triệu Sơn;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Kim Cảnh **Ngô Thị Minh** **Lê Thị Thu**

Nơi nhận:
ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
- TAND T. Thanh Hóa;

PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
-VKSND. Triệu Sơn;
- Chi cục THA. Triệu Sơn;
- UBND xã Thái Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI THẨM

Lê Thị Thu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 21 tháng 6 năm 2023
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm pH- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Kim Cảnh và bà Ngô Thị Minh

Tiến hành thảo luận vụ án dân sự thụ lý số 57/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị D - sinh năm 1990.
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
- *Bị đơn:* Anh Vũ Trọng H- sinh năm 1985.
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Điều luật áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 271, 273 BLTTDS; Điều 51,56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về Hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Lê Thị D được ly hôn anh Vũ Trọng H.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về Con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ H1sinh ngày 12/7/2014. Anh Htrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Thanh H2 sinh ngày 05/12/2012, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về án phí: Chị D phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số:

AA/2021/0016924 ngày 08/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị D đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 21 tháng 6 năm 2023

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PH– CHỦ TỌA PHIÊTÒA**

Lê Kim Cảnh **Ngô Thị Minh** **Lê Thị Thu**

TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi giờ phút, ngày 02 tháng 6 năm 2023
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm pH- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đăng Nhàn và ông Trần Xuân Anh

Tiến hành thảo luận vụ án dân sự thụ lý số 57/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị D - sinh năm 1990.
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
- *Bị đơn:* Anh Vũ Trọng H- sinh năm 1985.
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Điều luật áp dụng: Khoản 1 Điều 227, Điều 233,235 BLTTHS

Xét thấy: Bị đơn anh Vũ Trọng Hvắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất

Hoãn phiên tòa xét xử vụ án dân sự thụ lý số 57/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình:

Kết quả biểu quyết: 3/3

Thảo luận kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 02 tháng 6 năm 2023

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PH– CHỦ TỌA PHIÊTÒA**

Lê Đăng Nhàn **Trần Xuân Anh** **Lê Thị Thu**